

BƯỚC CHUYỂN TƯ TƯỞNG CỦA PHAN BỘI CHÂU TỪ BẠO ĐỘNG CÁCH MẠNG SANG ĐẤU TRANH ÔN HÒA

ĐỖ MINH TỨ (*)

HOÀNG THỊ THU HUYỀN (**)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến sự chuyển biến trong tư tưởng Phan Bội Châu từ bạo động cách mạng sang đấu tranh ôn hòa; làm rõ quá trình chuyển biến tư tưởng đó của Phan Bội Châu. Đồng thời, tác giả cũng đề cập tới hai khuynh hướng ủng hộ và phê phán - trong thái độ của người đương thời trước bước chuyển tư tưởng của Phan Bội Châu, nêu ra một số ý nghĩa trong bước chuyển tư tưởng của Phan Bội Châu từ bạo động cách mạng sang đấu tranh ôn hòa.

Sau Chiến tranh thế giới thứ I, tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến phức tạp đã tác động làm biến chuyển tư tưởng của Phan Bội Châu - nhà cách mạng yêu nước mang trong mình khuynh hướng bạo động, khiến ông có sự thay đổi trong tư tưởng, đi theo con đường cách mạng ôn hòa.

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến chuyển tư tưởng của Phan Bội Châu từ bạo động cách mạng sang đấu tranh ôn hòa

Chiến tranh thế giới thứ I kết thúc, Hòa ước Véc-sai - Oasington (1919) đã công nhận độc lập của một số nước trước đây thuộc đế quốc Áo - Hung và đế quốc Ôttôman, một số nước thuộc địa của Đức cũng được đặt dưới quyền ủy trị của Hội quốc liên. Những điều này đã khiến Phan Bội Châu cho rằng, các chính khách cầm đầu các nước lớn đã bắt đầu biết "lẽ phải" và Cụ tin một ngày nào đó "họ sẽ tranh độc lập giúp ta". Bên cạnh đó, đường lối cách mạng "bất bạo động, bất hợp tác" của Đảng

Quốc đại Ấn Độ cũng đã lan đến Việt Nam và Phan Bội Châu thấy đó là một đường lối hay, vì không đổ máu mà cũng có hy vọng giành được độc lập nên đã đi theo.

Ở Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện chính sách hai mặt: *một mặt*, chúng tăng cường đàn áp, làm cho phong trào yêu nước gặp phải những tổn thất nặng nề, khiến các nhà yêu nước theo con đường bạo động tỏ ra dao động và Phan Bội Châu cũng không phải là một ngoại lệ. *Mặt khác*, Pháp thi hành một số cải cách xã hội có tính chất nhỏ giọt để che đậy cho chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của chúng. Trong hoàn cảnh đó, nhiều nhà yêu nước Việt Nam, trong đó có Phan Bội Châu không thể không nghĩ đến việc thay đổi đường lối để thích nghi với thời cuộc.

(*) Thạc sĩ, giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

(**) Giảng viên, Bộ môn Mác - Lênin, Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II - Tp. Hồ Chí Minh).

2. Sự chuyển biến tư tưởng của Phan Bội Châu từ bạo động cách mạng sang đấu tranh ôn hòa

Là người chủ trương con đường bạo động nhưng sau Chiến tranh thế giới thứ I, Phan Bội Châu đã rẽ sang con đường đấu tranh “ôn hòa”. Sự chuyển biến này được GS. Trần Văn Giàu đánh giá là “xu hướng kém đi” và ít nhiều gây ngỡ ngàng cho mọi người, vì đó là phương pháp mà trước đây Cụ hoàn toàn phản đối. Nhưng, có lẽ với Phan Bội Châu đây chỉ là điểm dừng tạm thời trên con đường tìm kiếm cách thức cứu nước mới mà thôi.

Điểm mốc đánh dấu sự chuyển biến này là năm 1917, khi Cụ viết tác phẩm *Pháp – Việt đề huề luận* ở Hàng Châu (Trung Quốc) và được xuất bản công khai năm 1929. Nói về sự thay đổi đột ngột này, trong *Tự phê phán* viết sau đó, Phan Bội Châu cho rằng mình bị Lê Du lừa. Ở Hàng Châu, Cụ đã nghe Lê Du kể về một loạt chính sách tiến bộ của chính quyền thuộc địa, như lập trường học, sửa đổi luật pháp... Do đó, Cụ nghĩ “nên tương kế tựu kế, chưa chắc không có đất xoay sở”(1). Sau đó, Cụ nghe lời Phan Bá Ngọc (con Cụ Phan Đình Phùng) “viết bài lý luận chuyên nói về “Pháp – Việt đề huề” thì hai bên đều có lợi, người Pháp xem sách này cho là ý chí đảng ta đã hòa hoãn, họ không chú ý đến đảng ta nữa; ta có thể phái người trong nước cùng với Pháp trao đổi ý kiến làm gián điệp cho đảng ta”(2).

Những giải thích trên của Cụ có phần không hợp lý. Là một người yêu nước chân chính, chẳng lẽ Cụ không dõi theo tình hình trong nước hay sao mà

lại dễ dàng bị lừa, dễ dàng tin theo một tên bán nước như Lê Du? Phải chăng sự ra đời của *Pháp – Việt đề huề luận* đã gây quá nhiều dư luận không đồng tình nên Phan Bội Châu phải tự bào chữa. Vì sau đó, khi bị giam lỏng ở Huế, Cụ đã nhiều lần khẳng định rằng mình có ý thức, có tính toán thay đổi phương châm, thay đổi chủ nghĩa và cho rằng như vậy là hợp thời, là đúng, là phải. Điều này thể hiện rõ trong bài *Tuyên ngôn thông cáo cả toàn quốc* đăng trên báo *Khai hóa* ngày 12/1/1926. Cụ viết: “Tôi đã từng thí nghiệm trong 12 năm, biết rằng hậu thuẫn không nương tựa vào đâu thì chắc tiên đồ chỉ những là thất bại. Dục tốc bất đạt, lẽ ấy đã rành rành... Vì vậy tính đổi phương châm, chú lực về cái phương diện làm sao cho quốc dân ngày thêm tiến bộ; nhưng nghĩ rằng nếu muốn cho trình độ quốc dân ngày thêm tiến bộ, thì phải bắt tay lo về giáo dục mới được, mà muốn cải lương giáo dục không có thợ hay thầy giỏi thì cậy ai chỉ vẽ. Người Pháp chính là những bậc thầy tình cờ gặp gỡ trời đưa sang cho ta... Tôi ở ngoài thiên vạn lý chưa tỏ thực giả (về những sự cải cách của chính phủ bảo hộ), đói đã lâu ngày, nom thấy cơm mà mừng cuống, phương châm không thay đổi còn đợi lúc nào. Bởi vậy năm 1917 xướng ra bài luận Pháp – Việt đề huề”(3).

Như vậy, sự chuyển hướng của Phan

(1) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, t.II – Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*. Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1993, tr.417.

(2) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.417-418.

(3) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.418.

Bội Châu được toan tính trước, không chỉ có *Pháp – Việt đề huề luận* mà tác phẩm *Cụ* viết sau đó cũng thể hiện rất rõ sự chuyển hướng này. Sự chuyển hướng đó đã tác động không nhỏ đến xu hướng phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Vậy, tư tưởng ôn hòa được thể hiện trong các tác phẩm của Phan Bội Châu như thế nào?

Trước hết, trong tác phẩm *Pháp – Việt đề huề luận* *Cụ* đoán trước rằng một ngày nào đó, nước Nhật trở nên hùng cường sẽ tiến hành đánh chiếm Đông Nam Á, trong đó có Đông Dương. Đó là điều không thể tránh khỏi. Và, khi đối đầu với Nhật thì chắc chắn Pháp sẽ thất bại, bởi Nhật ở ngay sát Đông Dương có thể “sáng đi chiều về”, trong khi đó Pháp lại ở quá xa và không thể đưa toàn bộ quân đội sang phòng giữ Đông Dương được. Phan Bội Châu cho rằng, muốn giữ được Đông Dương thì Pháp phải hợp tác, nhưng vấn đề là hợp tác với ai? Nước Anh đã không thể giữ nổi quyền lợi của họ ở Đông Nam Á, nên Pháp chỉ còn cách hợp tác với người Việt Nam mà thôi! Như vậy, xét ở góc độ dự báo thời cuộc, Phan Bội Châu không những đã có dự báo chính xác, mà còn vạch ra con đường đi tất yếu cho Pháp cũng như Việt Nam. Theo *Cụ*, một khi Đông Dương rơi vào tay Nhật, người Việt chẳng những mất chỗ làm ăn, mà còn mắc vào họa mất nòi. Do vậy, cách duy nhất để bảo vệ lợi ích của hai bên, như Phan Bội Châu chỉ ra, là “Pháp-Việt” phải “đề huề” với nhau.

Vậy, hợp tác như thế nào? *Cụ* cho rằng, “lấy lẽ thổ địa, nhân dân nguyên có mà bàn, thì người Nam là chủ mà

người Pháp là khách. Lấy lẽ thế lực quyền hạn hiện tại mà bàn thì người Pháp là anh mà người Nam là em. Chủ khách biết hợp sức cùng lo thì dầu trước mặt lửa bùng cháy chiếu, không sợ không thể dập được! Anh em đồng lòng cứu nạn thì dầu nửa đêm kẻ cướp vào nhà không sợ không đánh nổi”(4).

Ở tiền đề thứ nhất thì có vẻ hợp lý, nhưng ở tiền đề thứ hai thì như chúng ta biết (và chính *Cụ* cũng đã từng nói trước đó), chúng ta đâu có chỗ làm ăn, trái lại đang bị hủy hoại giống nòi bằng rượu cồn, thuốc phiện, bằng chính sách ngu dân. Có lẽ vì tiền đề này thiếu thuyết phục nên đã gây ra những dư luận không đồng tình và *Cụ* mới nói là bị Lê Dư, Phan Bá Ngọc lừa để làm dụ dư luận chẳng? Nhưng, nếu xét kỹ, chúng ta vẫn thấy ở *Pháp – Việt đề huề* cái cốt lõi yêu nước, tuy không quyết liệt như trước nhưng cũng đủ để phân biệt nó với cái gọi là chủ nghĩa cải lương: “Tôi muốn từ nay về sau, người Pháp chớ coi người Nam như tôi tớ, như trâu ngựa, mà coi người Nam như bạn bè, như thân thích. Người Pháp mà thật lòng coi người Nam như bạn bè thân thích... mà mình lại không biết coi người ta như bạn bè thân thích hay sao? Trong lúc vô sự thì dạy nuôi gồm đủ, đến lúc có sự thì họa phúc cùng nhau. Đem tất cả bọn con em khỏe mạnh hai nghìn năm trăm vạn người Việt Nam mà cùng bọn tướng tài quân giỏi của nước Pháp, cùng hợp sức chống giữ cửa ngõ, thì người Nhật có muốn cắn nuốt e cũng không sao trôi vào cổ

(4) Phan Bội Châu. *Toàn tập*, t.3, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1990, tr.461 - 462.

hạng được. Nếu không như thế mà trái lại, cứ hằng ngày coi người Nam như tôi tớ, trâu ngựa. Ô! tai không cần phải sáng, mắt không cần phải tỏ, tay chân không cần phải nhanh nhẹn, ăn miếng cơm thừa, nuốt giọt nước dãi, hành hạ sai khiến, làm những việc hèn, sớm theo Tần được thì tối cũng có thể theo Tần...”(5), tội gì mà chịu quăng đầu bỏ xác “để giữ gìn cho cái chủ quyền của nước Pháp đó ru”?(6).

Như vậy, tuy có vẻ như cầu khẩn nhưng chúng ta cũng thấy ở đó có những nguyên tắc của sự đề huề, dù rằng chúng có thể không bao giờ được Pháp thực hiện. Dẫu sao những nguyên tắc đó cũng có vẻ rất cứng rắn và kiên quyết, đó là cái mà ta gọi là yêu nước, cái khác với cái lương chăng? Cụ hy vọng, khi thấy được những lợi ích thì Pháp sẽ dễ dàng chấp nhận và đời sống của dân ta sẽ bớt đi phần khổ cực. Và, có lẽ đoạn cuối của *Pháp – Việt đề huề luận* dẫn trên đã giúp chúng ta phần nào thấy được cái nhiệt huyết của Phan Bội Châu, do đó Cụ đã không bước sang ranh giới của cái lương mà dừng lại ở ôn hòa, đấu tranh từng bước với Pháp.

Tuy nhiên, so với tư tưởng “lấy máu rửa nhục”, “dị tộc bất tương dung” trước kia thì những gì mà Cụ thể hiện trong giai đoạn này quả là khác rất xa, đến nỗi người ta suýt không nhận ra Phan Sào Nam nữa. Để lý giải cho những thay đổi đó, Phan Bội Châu cho rằng, “suốt đời đã mưu tính việc gì cốt nhằm mục đích thắng lợi cuối cùng, dù phải thay đổi thủ đoạn, phương châm cũng không ngần ngại”(7). Theo GS. Trần Văn Giàu thì “câu nói này có phần có lý ở chỗ người yêu nước có thể đổi chiến

thuật tùy thời thế nhưng lại chứa đựng cơ hội chủ nghĩa. Có những phương châm mà nếu thay đổi hẳn, thì mục đích cũng thay đổi. Người ta có thể xướng ra cuộc đấu tranh chính trị, kinh tế, từng phần, công khai hợp pháp, không bạo động để động viên, tổ chức, giáo dục nhân dân mà không chủ trương “Pháp - Việt đề huề”... Trái lại, khi chủ trương “Pháp – Việt đề huề” thì ấy là vứt bỏ đường lối cách mạng rồi đó”(8). Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với nhận xét này, nhưng ở vào vị trí của Cụ, khi con đường bạo động Cụ từng theo đuổi không còn nhiều hy vọng, con đường mới chưa tìm ra, mà nhiệt huyết cứu nước vẫn chưa ngừng chảy, thì sự thoái lui cũng là điều dễ hiểu.

Tư tưởng ôn hòa còn được thể hiện trong tác phẩm *Dư cứu niên lai sở tri chi chủ nghĩa* của Phan Bội Châu viết năm 1920. Theo GS. Trần Văn Giàu, đây là bước lạc thứ hai của Phan Bội Châu. Trong tác phẩm này, Cụ tiếp tục chủ trương “cách mạng văn minh”, “cách mạng hòa bình”, coi đó là phương pháp đấu tranh duy nhất với mục đích làm cho trình độ dân trí nước ta ngang bằng với trình độ của người Pháp và “tới lúc ấy, người Pháp tử tế tất sẽ vui lòng làm anh em với ta, còn những người nào không tốt chắc cũng sẽ không dám khinh bỉ, chà đạp ta, không dám

(5) Phan Bội Châu. *Sđđ.*, tr.462 – 463.

(6) Phan Bội Châu. *Sđđ.*, tr.463.

(7) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, t.II – Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, *Sđđ.*, tr.422.

(8) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.422.

đặt ta vào vòng trâu ngựa nữa”(9). Bên cạnh việc cổ vũ cho cái gọi là “cách mạng văn minh”, Cụ bắt đầu phê phán phương pháp bạo động, dù không gay gắt như Phan Chu Trinh nhưng cũng coi đó là những “phương pháp cũ kỹ”, là “dã man cách mạng”, chẳng khác nào “lượm đá mà ném, cầm gươm mà khua” chứ không thể nhờ nó mà đạt mục đích cuối cùng. Theo Phan Bội Châu, bạo động chỉ là phương pháp bất đắc dĩ phải thực hiện khi đồng bào chưa thức tỉnh, nay đồng bào đã thức tỉnh thì đó là “việc của trẻ con”. Cụ viết: “Về mặt cách mạng văn minh mà nói thì cốt tinh thần sao cho mạnh bạo, quả quyết, chí khí sao cho bền bỉ lâu dài, hai thứ đó còn mạnh hơn, chẳng phải võ lực có thể sánh kịp được”(10).

Tuy nhiên, với chính sách ngu dân của thực dân Pháp mà Phan Bội Châu cũng biết, thì làm sao có thể thực hiện được cái gọi là “văn minh cách mạng”? Điều này Cụ cũng từng nói, từng viết trước đó. Cụ đã từng chủ trương dựa vào Nhật mà không thành công, nay dựa vào chính kẻ đang đô hộ mình thì sao thành công được? Phải chăng Phan Bội Châu quá tin tưởng vào những gì diễn ra ở Hội nghị Véc-sai – Oasinhton và không biết rằng đó chỉ là sự kiềm chế, làm suy yếu lẫn nhau của các nước đế quốc? Có lẽ đó cũng là hạn chế thời đại của một nhà cách mạng xuất thân trong chế độ phong kiến, chịu ảnh hưởng của nền giáo dục và tư tưởng phong kiến. Bởi vào lúc này, Nguyễn Ái Quốc - lớp hậu bối của Cụ, sau nhiều năm bôn ba cũng đã tìm ra con đường mới cho cách mạng Việt Nam, mà đó cũng lại là một con đường bạo động.

Biểu hiện của tính ôn hòa trong tư tưởng Phan Bội Châu còn thể hiện trong *Cam địa* (Gandhi) viết năm 1922. Trong tác phẩm này, Cụ đã hết sức ca ngợi chủ trương “bất hợp tác, bất bạo động” của Đảng Quốc đại Ấn Độ, ca ngợi Cam địa “là một bậc thánh hùng có tài, có trí hơn đời” và coi Đảng đó là đảng cách mạng “nhưng theo chủ nghĩa hòa bình chớ không làm những cách mạng bạo động”(11). Cụ viết: “Cam địa một mặt bài xích bạo động, một mặt thì chủ trương việc độc lập, là Cam địa tự có cái phương pháp mới, không dùng đến sự chém giết, chỉ dùng cách hòa bình mà thành hiệu rất lớn”(12). Ca ngợi và ngụ ý noi gương Cam địa nhưng dường như Phan Bội Châu vẫn chưa nhận ra cái cốt lõi của phương pháp cách mạng mà Cam địa đang theo đuổi. Cam địa chủ trương “bất hợp tác” cùng với “bất bạo động” chứ không phải là “Pháp – Việt đề huề”, mang tính van xin và hợp tác với kẻ thù như Cụ. Cam địa đã thành lập được một chính đảng có chương trình, cương lĩnh, được tổ chức quy củ và quan trọng hơn, họ đã huy động được đông đảo nhân dân đi theo để thực hiện chủ trương của mình.

Cuối cùng, tính ôn hòa trong tư tưởng Phan Bội Châu còn thể hiện trong *Thiên hô! Đế hô!* (Trời ơi! Chúa ơi!) viết năm 1923. Tác phẩm này thể hiện sự chuyển biến của Phan Bội Châu từ mục tiêu độc lập sang yêu sách bộ phận. “Người Việt Nam chỉ yêu cầu lấy

(9) Phan Bội Châu. *Toàn tập*, t.3, Sđd., tr.466.

(10) Phan Bội Châu. *Sđd.*, tr.484.

(11) Phan Bội Châu. *Sđd.*, tr.493.

(12) Phan Bội Châu. *Sđd.*, tr.497 - 498.

lại một phần cón con trong cái quyền làm người mà trời đất đã phú cho. Phần cón con ấy là gì? Xin thưa: Chúng tôi mong mỗi người Pháp thả mắt chúng tôi ra cho chúng tôi nhìn, thả tai chúng tôi ra cho chúng tôi nghe, cởi tay chân chúng tôi ra cho chúng tôi co duỗi, buông đầu óc chúng tôi ra cho chúng tôi được thỏa mãn...”(13). Về thực chất, đó là việc đòi quyền tự do dân chủ, nhưng tính ôn hòa có vẻ cao hơn và dường như Cụ sắp bước sang cái ranh giới của cải lương.

Tóm lại, dù không quên mục tiêu độc lập nhưng đường lối “nuôi giống chờ thời”, lấy giáo dục làm đầu của Phan Bội Châu nếu không thận trọng sẽ trở thành liều thuốc ru ngủ quần chúng và ảnh hưởng không tốt đến phong trào cách mạng.

Có điều là, tại sao đến đây tư tưởng của hai Cụ Phan dường như đã gặp gỡ nhau, nhưng hai Cụ vẫn không có một sự hợp tác? Có lẽ, đó chỉ là bước thụt lùi, điểm dừng chân tạm thời chăng? Và sự thoái lui đó, theo chúng tôi, cũng là hợp lý, bởi con đường cũ không thể tiếp tục, con đường mới chưa tìm ra. Vậy, cứ thử đi vào một con đường khó thành công nhưng chưa chắc đã là thất bại. Phải chăng đó là suy nghĩ của Phan Bội Châu và điều đó đã dẫn dắt Cụ đi theo một con đường không mới lúc bấy giờ, nhưng lại rất mới và rất khác với con đường mà Cụ đã từng đi.

3. Thái độ của người đương thời với tư tưởng ôn hòa của Phan Bội Châu

Những người ủng hộ cho rằng, “chuyện Pháp – Việt đề huề chính kiến thư mà Cụ đã thổ lộ ra đó chúng tôi

nhận là phải, mà trước khi Cụ về nước, những trí thức trong nước cũng đã đề xướng lên rồi, những báo chương cũng đã từng cổ động”, “còn đòi điều chúng tôi nghĩ ngại là muốn cho “Pháp – Việt đề huề” thì phải Pháp – Việt bình đẳng, có bình đẳng mới mong đề huề... Chúng tôi còn lo sợ không biết cái thuyết Pháp – Việt đề huề của Cụ có thực hành một cách chính đáng không?”(14).

Như vậy, tin thì có tin, theo thì có theo nhưng không phải không có hoài nghi và nó cũng tác động không tốt tới cách mạng Việt Nam. Trong bài *Xin quan toàn quyền ghé mắt* đăng trên *Đông Pháp thời báo* ngày 19/5/1926 đã hô hào “dân đảng” Việt Nam hãy bám vào quan toàn quyền Varen và yêu cầu Varen hãy dựa vào “dân đảng” Việt Nam cho “công việc làm có hiệu quả” và tuyên bố “quốc dân ta không xu hướng về sự bạo động nữa” để đi theo “cách mạng tinh thần” mà nội dung của nó là “hết lòng nâng cao cái trình độ lên, một mai giỏi bằng người Pháp, khéo bằng người Pháp thì hẳn cũng được cái địa vị tự chủ như người Pháp, cái giá trị làm người như người Pháp”(15). Con đường này “dẫu chậm một chút, song lần lần rồi cũng đến nơi”.

Những người phản đối thì cho rằng, “Pháp – Việt đề huề” là “chưa có thể được” và đó chỉ là “mộng tưởng” mà thôi. Bởi lẽ, “người Pháp sang đây chỉ

(13) Phan Bội Châu. *Sđđ.*, tr.563.

(14) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, t.II – Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử.* *Sđđ.*, tr.462.

(15) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.462.

biết lấy trích lấy bề mà đối với ta, đem lòng kỳ thị... không bao giờ lại muốn giải phóng cho được mở mắt, mở mày, muốn cho ngu để dễ khiến, muốn cho dốt để dễ sai. Khi nào lại chịu để huê cho kém mất cái oai quyền thần thánh?... Một dân thống trị và một dân bị thống trị, cái tư cách đã khác nhau như một vực một trời, như thầy với trò, như chủ nhà với đầy tớ, thì khi nào thầy lại để huê với trò, chủ nhà lại để huê với đầy tớ?”(16).

Ngoài ra còn có những tranh luận về cái không thể và chưa thể của “Pháp – Việt để huê” trên các báo *Chuông rè* số 107, *L’Annam* số 119, 121... Các tờ báo này đã đưa ra những bằng chứng để chứng minh cho cái không thể và chưa thể của “Pháp – Việt để huê”, cũng có nghĩa là chứng minh tính không khả thi của con đường ôn hòa mà Phan Bội Châu ghé sang.

4. Ý nghĩa bước chuyển tư tưởng của Phan Bội Châu từ bạo động cách mạng sang đấu tranh ôn hòa

Bước chuyển từ tư tưởng đấu tranh bạo động sang đấu tranh ôn hòa nhưng không ly khai hẳn với con đường bạo động đã tạo ra hai khuynh hướng cách mạng song song tồn tại trong Phan Bội Châu. Mặc dù cái ôn hòa dường như lấn át cái bạo động nhưng hai xu hướng đó vẫn song song tồn tại, để rồi sau những trải nghiệm không thành trong những năm 1918 – 1923, Cụ lại quay về với con đường bạo động; song, bước chuyển không thành công ấy cũng chứng minh cho cái triết lý mà Cụ hằng theo đuổi trong suốt cuộc đời cách mạng của mình là “đã mưu tính việc gì cốt nhằm mục đích thắng lợi cuối cùng...”(17), đồng

thời sự chuyển biến này cũng góp phần làm cho toàn bộ quá trình tư tưởng của Phan Bội Châu trở nên phong phú, đa dạng mà hiếm một nhà cách mạng đương thời nào có được. Cùng với các bước chuyển khác trong cuộc đời, bước chuyển sang chủ nghĩa ôn hòa khiến tư tưởng của Cụ dường như là sự tổng hợp tư tưởng của cả một thời kỳ - thời kỳ chuyển mình của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Sự chuyển biến này cũng đã tác động không nhỏ đến tư tưởng cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, trong đó có cả những tác động tích cực và những tác động tiêu cực. Cái tích cực ở đây là nó đã để lại cho chúng ta một bài học, trong những điều kiện lịch sử nhất định, cần phải có những phương pháp nhất định để đạt được mục đích. Và trong mục tiêu cách mạng, cần phải xác định được mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài, khi nào cần đề cao mục tiêu trước mắt, khi nào cần đề cao mục tiêu lâu dài. Điều này đã được Đảng ta vận dụng triệt để trong quá trình lãnh đạo của mình, tùy vào đặc điểm, tình hình từng thời kỳ mà Đảng đề ra những mục tiêu trước mắt và lâu dài, với những phương pháp đấu tranh phù hợp để đạt mục đích cuối cùng là giải phóng dân tộc.

Sự thể nghiệm không thành công của Phan Bội Châu cũng chỉ ra cho lớp hậu bối đi tìm một con đường mới, khác với những con đường mà Cụ đã đi và bước hẳn sang con đường mới một cách quả quyết, không do dự. □

(16) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.463 – 464.

(17) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.422.